TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Bản án số:21/2022/HNGĐST Ngày 20/ 4/2022 *V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Trọng Thinh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Hợi, Ông Đỗ Văn Sơn

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Quốc Huy

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 20 / 4 /2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình thụ lý số 137/2022/TLST- HNGĐ ngày 13/01/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 07/3/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương Thu H, sinh năm 1991

HKTT: số 03, khu phố Y, phường T, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh. (có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Nguyễn Mậu H, sinh năm 1988

HKTT: khu 3, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Phương Thu H trình bày: Chị kết hôn cùng anh Nguyễn Mậu H vào tháng 12 năm 2014 trước khi kết hôn đôi bên có được tìm hiểu thỏa thuận tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, sau khi kết hôn chị về làm dâu gia đình anh H luôn . Vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không chịu làm ăn lại có quan hệ với người phụ nữ khác. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2020 đến nay không ai quan tâm tới ai nữa nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn không thể chung sống cùng nhau được chị xin được ly hôn anh H, hiện nay chị và các con đã chuyển về số nhà 03, phố Y, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh ở hẳn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Mậu Đăng D, sinh ngày 08/11/2015, cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 19/8/2019, hiện nay cả 2 cháu đang sinh sống cùng chị, nay ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng cả 2 cháu không yêu cầu anh H phải góp phí tổn nuôi con cho chị.

Về tài sản chung: vợ chồng không có tài sản gì.

Về công sức, công nợ: không có.

Chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình gồm: Đơn xin ly hôn, Bản sao CMTND, Căn cước công dân; xác nhận thông tin về nơi cư trú của nguyên đơn, bị đơn; Bản sao giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao giấy khai sinh của con; Đơn đề nghị từ chối hòa giải, đối thoại tại Trung tâm hòa giải đối thoại tại Tòa án; biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0001058, tôi đã gửi tài liệu trên cho bị đơn

Về phía bị đơn là anh Nguyễn Mậu H: Tòa án đã nhiều lần có giấy triệu tập, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đẻ là ông Nguyễn Mậu Nghìn nhận nhiều lần xong anh H vẫn cố tình không lên Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án. Chứng tỏ anh H đã tước bỏ quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ kiện, xong anh H vẫn không đến Tòa án làm việc, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được, nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật: Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đầy đủ, bị đơn không chấp hành .

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phương thu H

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị HĐXX: Xử cho chị Nguyễn Thị Phương Thu H được ly hôn anh Nguyễn Mậu H, về con chung giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mậu Đăng D và cháu Nguyễn Bảo A, phí tổn nuôi con không đặt ra giải quyết.

Về tài sản, công nợ, công sức: không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn Thị Phương Thu H kết hôn với anh Nguyễn Mậu H vào ngày 20/12/2014 trước khi kết hôn đôi bên có được tìm hiểu thỏa thuận và tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn ,nguyên nhân là do anh H có quan hệ với người phụ nữ khác. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ không ai quan tâm tới ai từ năm 2020 đến nay. Việc chị Nguyễn Thị Phương Th H có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Mậu H, xong anh H đã được Tòa án giao giấy triệu tập cho bố đẻ anh là ông Nghìn nhận để lên Tòa án làm việc xong anh H vẫn cố tình không lên Tòa làm việc. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H là giải phóng cho cả đôi bên là phù hợp.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Mậu Đăng D, sinh ngày 08/11/2015, cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 19/8/2019 hiện tại các cháu đang ở với chị H để tránh xáo trộn tình trạng ăn ở sinh hoạt của các cháu, mặt khác anh H cũng không lên Tòa án làm việc, theo nguyện vọng của chị H. Do vậy cần giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cả 2 cháu là phù hợp, phí tổn nuôi con không đặt ra giải quyết

Về tài sản, công sức, công nợ: không có.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 143, 144, 145, 147, 227, 228, 235, 266 và 267 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phương Thu H về việc xin ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Chị Nguyễn Thị Phương Thu H được ly hôn anh Nguyễn Mậu H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Mậu Đăng D, sinh ngày 08/11/2015 và cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 19/8/2019 cho chị Nguyễn Thị Phương Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, phí tổn nuôi con không đặt ra giải quyết.

Về tài sản, công nợ, công sức: không có.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương Thu H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2021/0001058 ngày 13/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Chị H đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP B;
- CC THADS TP B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lương Trọng Thinh